

Số: 50 /TB-HĐTD

Châu Thành, ngày 14 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

**Kết quả tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp
giáo dục trực thuộc UBND huyện Châu Thành**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành Tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành;

Căn cứ Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức (xét tuyển) làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc UBND huyện Châu Thành.

Căn cứ Quyết định số 5359/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành. Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Châu Thành thông báo kết quả như sau:

1. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành năm 2023 (Danh sách chi tiết đính kèm).

2. Các thí sinh trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành năm 2023 là người được ghi “**trúng tuyển**” tại cột kết quả trong danh sách đính kèm.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo, thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm liên hệ đến bộ phận tổ chức cán bộ - Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành (địa chỉ: Khóm Hòa Long 4, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang) để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển. Hồ sơ dự tuyển phải được bổ sung để hoàn thiện trước khi ký quyết định tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

c) Trường hợp thí sinh trúng tuyển đã có thời gian làm việc có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, đã làm những công việc theo yêu cầu của vị trí việc làm, ở trình độ đào tạo tương ứng với trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng thì nộp thêm bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo đến thí sinh và cơ quan có liên quan biết, thực hiện. /: *Th*

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các thí sinh trúng tuyển;
- Lưu: VT, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Hồ Hữu Tài**

UBND HUYỆN CHÂU THÀNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Kết quả tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc UBND huyện Châu Thành
(Ban hành kèm theo Thông báo số 50 /QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện Châu Thành)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Trình độ (Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học,...)	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm (Điểm ưu tiên+Điểm phỏng vấn)	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ											
I	Giáo viên mầm non													
1	Nguyễn Thị Như Ái		26/10/2001	Mầm non An Châu	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		10	10	Không trúng tuyển	Trường Mầm non An Châu
2	Trần Thị Mỹ Lệ		03/11/1995	Mầm non An Châu	Giáo viên mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A		85,5	85,5	Trúng tuyển	
3	Nguyễn Kiều Nhi		31/01/1999	Mầm non An Châu	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		68	68	Trúng tuyển	
4	Trần Huỳnh Khả Nguyên		05/7/2000	Mầm non An Châu	Giáo viên mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Bảng điểm CĐSP có học phần ngoại ngữ	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	
5	Nguyễn Thị Ngọc Thúy		09/6/2000	Mầm non An Châu	Giáo viên mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Bảng điểm CĐSP có học phần ngoại ngữ	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		49,5	49,5	Không trúng tuyển	
6	Đỗ Thị Thanh Thủy		06/11/1996	Mầm non An Châu	Giáo viên mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Bảng điểm CĐSP có học phần ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A		Vắng	Vắng	Vắng	
7	Lê Thị Mỹ Tiên		03/02/1998	Mầm non An Châu	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		43,5	43,5	Không trúng tuyển	
8	Phạm Thanh Trúc		18/9/1993	Mầm non An Châu	Giáo viên mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A		62	62	Không trúng tuyển	
9	Lưu Thị Kim Yến		20/10/2000	Mầm non An Châu	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		47	47	Không trúng tuyển	
10	Nguyễn Thị Diễm Huệ		16/4/2000	Mẫu giáo Vĩnh Nhuận	Giáo viên mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Bảng điểm CĐSP có học phần ngoại ngữ	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		69	69	Trúng tuyển	Mẫu giáo Vĩnh Nhuận
11	Nguyễn Thị Thảo Loan		29/8/2001	Mẫu giáo Vĩnh Nhuận	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		63,5	63,5	Trúng tuyển	
12	Mai Thị Phương Thảo		14/7/1998	Mẫu giáo Vĩnh Nhuận	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng nhận tiếng Anh bậc A2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		40	40	Không trúng tuyển	
13	Nguyễn Thị Thùy Dung		23/02/1999	Mầm non Công đoàn	Giáo viên mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		24,5	24,5	Không trúng tuyển	
14	Lê Thị Bích Duyên		24/6/1996	Mầm non Công đoàn	Giáo viên mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Chứng nhận tiếng Anh bậc A2	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A		51	51	Không trúng tuyển	
15	Nguyễn Thị Thu Đông		17/02/1998	Mầm non Công đoàn	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Bảng điểm ĐH có học phần ngoại ngữ	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		48	48	Không trúng tuyển	
16	Mai Thị Ngọc Giàu		10/4/1993	Mầm non Công đoàn	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A		45,5	45,5	Không trúng tuyển	



STT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Trình độ (Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học,...)	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm (Điểm ưu tiên+Điểm phỏng vấn)	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ											
17	Đoàn Thị Mỹ Hiền		21/9/1999	Mầm non Công đoàn	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng nhận tiếng Anh bậc A2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		58	58	Trúng tuyển	Trường Mầm non Công Đoàn
18	Nguyễn Thị Thu Hương		05/7/2000	Mầm non Công đoàn	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		79,5	79,5	Trúng tuyển	
19	Lê Thị Tuyết Kha		13/7/1997	Mầm non Công đoàn	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		40	40	Không trúng tuyển	
20	Huỳnh Thị Thùy Trang		25/8/1995	Mầm non Công đoàn	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Bảng điểm ĐH có học phần ngoại ngữ	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		54,5	54,5	Trúng tuyển	
21	Trương Thị Thùy Trang		03/3/1998	Mầm non Công đoàn	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Bảng điểm ĐH có học phần ngoại ngữ	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	
22	Cổ Thị Bích Tuyền		18/9/1999	Mầm non Công đoàn	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		44	44	Không trúng tuyển	
23	Huỳnh Thị Như Ý		01/12/1999	Mầm non Công đoàn	Giáo viên mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B1	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		55,5	55,5	Trúng tuyển	Trường Mẫu giáo Vĩnh Bình
24	Bùi Thị Như Ý		28/12/2000	Mẫu giáo Vĩnh Bình	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		75,5	75,5	Trúng tuyển	
25	Nguyễn Thị Ngọc Linh		29/01/1997	Mẫu giáo Vĩnh Bình	Giáo viên mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Bảng điểm CĐSP có học phần ngoại ngữ	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		31	31	Không trúng tuyển	
26	Trần Thị Hà Phương		29/01/1999	Mẫu giáo An Hòa	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		46,5	46,5	Không trúng tuyển	Trường Mẫu giáo An Hòa
27	Lê Thị Lan Anh		19/8/1999	Mẫu giáo An Hòa	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		43,5	43,5	Không trúng tuyển	
28	Phan Thị Phương Anh		21/4/1997	Mẫu giáo An Hòa	Giáo viên mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Bảng điểm CĐSP có học phần ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A		68,5	68,5	Trúng tuyển	
29	Huỳnh Thị Kim Cương		03/01/1984	Mẫu giáo An Hòa	Giáo viên mầm non	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A		55	55	Không trúng tuyển	
30	Phan Thị Ngọc Huyền		19/3/2001	Mẫu giáo An Hòa	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B1	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		65	65	Không trúng tuyển	
31	Nguyễn Thoại My		09/12/1999	Mẫu giáo An Hòa	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		90,5	90,5	Trúng tuyển	
32	Cao Hoàng Kim Ngân		07/01/2001	Mẫu giáo An Hòa	Giáo viên mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Bảng điểm CĐSP có học phần ngoại ngữ	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		35,75	35,75	Không trúng tuyển	
33	Phạm Thị Ngân		02/02/1996	Mẫu giáo An Hòa	Giáo viên mầm non	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Chứng nhận chuẩn đầu ra tiếng Anh của trường TC Đại Việt TPCT	Bảng điểm ĐH có học phần tin học		54,5	54,5	Không trúng tuyển	
34	Huỳnh Phương Uyên Nhi		13/9/1997	Mẫu giáo An Hòa	Giáo viên mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ C	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		37,25	37,25	Không trúng tuyển	
35	Huỳnh Thị Tuyết Sương		27/8/1992	Mẫu giáo An Hòa	Giáo viên mầm non	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Bảng điểm CĐSP có học phần ngoại ngữ	Bảng điểm CĐSP có học phần tin học		72,5	72,5	Trúng tuyển	
36	Võ Thị Bé Tâm		30/8/1999	Mẫu giáo An Hòa	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	



STT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Trình độ (Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học,...)	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm (Điểm ưu tiên+Điểm phỏng vấn)	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ											
37	Nguyễn Thị Cẩm Thi		12/10/1998	Mẫu giáo An Hòa	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		25	25	Không trúng tuyển	
38	Phan Thị Cẩm Tiên		15/3/1999	Mẫu giáo An Hòa	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		69,5	69,5	Trúng tuyển	
39	Đỗ Huệ Trân		07/8/1999	Mẫu giáo An Hòa	Giáo viên mầm non	Đại học	Giáo dục mầm non	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	
II	Vị trí giáo viên tiểu học (dạy môn tiếng Anh)													
40	Trần Thị Ngọc Diễm		02/02/1989	Tiểu học A Vĩnh An	Giáo viên giảng dạy môn tiếng Anh	Đại học	Anh văn	Tiếng Trung trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A		56	56	Trúng tuyển	Tiểu học A Vĩnh An
41	Trần Thị Ngọc Lam		28/12/2000	Tiểu học A Vĩnh Bình	Giáo viên giảng dạy môn tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Xác nhận trình độ tiếng Pháp A2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		72	72	Trúng tuyển	Tiểu học A Vĩnh Bình
42	Lâm Thị Cẩm Tiên		16/11/1999	Tiểu học A Vĩnh Bình	Giáo viên giảng dạy môn tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Chứng chỉ tiếng Pháp trình độ B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		53,5	53,5	Trúng tuyển	
43	Huỳnh Danh Xuân Hoa		01/01/1994	Tiểu học A Vĩnh Hanh	Giáo viên giảng dạy môn tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Chuyên ngành tiếng Anh	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	5	51,5	56,5	Không trúng tuyển	Tiểu học A Vĩnh Hanh
44	Nguyễn Gia Linh		24/9/2000	Tiểu học A Vĩnh Hanh	Giáo viên giảng dạy môn tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Trung cấp độ 3	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		72,5	72,5	Không trúng tuyển	
45	Võ Thị Tuyết Nhi		20/9/1995	Tiểu học A Vĩnh Hanh	Giáo viên giảng dạy môn tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 4 (B2)	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		23	23	Không trúng tuyển	
46	Huỳnh Thị Yến Nhi		09/5/1998	Tiểu học A Vĩnh Hanh	Giáo viên giảng dạy môn tiếng Anh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chuyên ngành tiếng Anh	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	
47	Nguyễn Hoàng Phúc	15/8/2000		Tiểu học A Vĩnh Hanh	Giáo viên giảng dạy môn tiếng Anh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Xác nhận trình độ tiếng Pháp A2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		77,5	77,5	Trúng tuyển	
III	Vị trí giáo viên trung học cơ sở (dạy môn Toán)													
48	Phạm Thị Thu Cúc		17/01/2000	THCS Tân Phú	Giáo viên giảng dạy Toán	Đại học	Sư phạm Toán	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	
49	Huỳnh Thanh Hương		25/4/1997	THCS Tân Phú	Giáo viên giảng dạy Toán	Đại học	Sư phạm Toán	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		47,5	47,5	Không trúng tuyển	
50	Phan Thị Thủy Linh		27/10/1999	THCS Tân Phú	Giáo viên giảng dạy Toán	Đại học	Sư phạm Toán	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	
51	Nguyễn Ngọc Quyền Nhi		27/3/2000	THCS Tân Phú	Giáo viên giảng dạy Toán	Đại học	Sư phạm Toán	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		55,5	55,5	Không trúng tuyển	
52	Trần Thị Ngọc Như		24/10/1996	THCS Tân Phú	Giáo viên giảng dạy Toán	Đại học	Sư phạm Toán	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A		Vắng	Vắng	Vắng	
53	Nguyễn Thị Hoài Thương		07/12/1999	THCS Tân Phú	Giáo viên giảng dạy Toán	Đại học	Sư phạm Toán	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		47	47	Không trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Trình độ (Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học,...)	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm (Điểm ưu tiên+Điểm phỏng vấn)	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ											
54	Đặng Phước Vĩnh	08/9/1983		THCS Tân Phú	Giáo viên giảng dạy Toán	Đại học	Sư phạm Toán	Chứng chỉ tiếng Anh cấp độ 3	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A		71	71	Không trúng tuyển	
55	Võ Thị Như Ý		19/10/2000	THCS Tân Phú	Giáo viên giảng dạy Toán	Đại học	Sư phạm Toán	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		88,5	88,5	Trúng tuyển	
IV Vị trí giáo viên trung học cơ sở (dạy môn Địa lí)														
56	Nguyễn Bảo Đức	15/7/2000		THCS Quán Cờ Thành	Giáo viên giảng dạy Địa lý	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		49	49	Không trúng tuyển	
57	Thạch Hùng	01/8/2000		THCS Quán Cờ Thành	Giáo viên giảng dạy Địa lý	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	5	67,5	72,5	Trúng tuyển	
58	Nguyễn Văn Hùng	01/01/1983		THCS Quán Cờ Thành	Giáo viên giảng dạy Địa lý	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A		49,5	49,5	Không trúng tuyển	
59	Nguyễn Thị Kim Ngân		21/8/1997	THCS Quán Cờ Thành	Giáo viên giảng dạy Địa lý	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		28,5	28,5	Không trúng tuyển	
60	Lê Bình Phú	19/4/2000		THCS Quán Cờ Thành	Giáo viên giảng dạy Địa lý	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		36,5	36,5	Không trúng tuyển	
61	Dương Thị Hồng Phượng		02/02/2000	THCS Quán Cờ Thành	Giáo viên giảng dạy Địa lý	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chứng nhận tiếng Anh bậc A2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		44,5	44,5	Không trúng tuyển	
62	Huỳnh Ngọc Quý	09/9/1999		THCS Quán Cờ Thành	Giáo viên giảng dạy Địa lý	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		34,5	34,5	Không trúng tuyển	
63	Trần Thị Mỹ Tiên		21/7/1999	THCS Quán Cờ Thành	Giáo viên giảng dạy Địa lý	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		44	44	Không trúng tuyển	
V Vị trí nhân viên Thư viện - Thiết bị														
64	Lê Thị Thanh		03/02/2000	THCS An Châu	Thư viện	Cử nhân	Thông tin thư viện		Bảng điểm ĐH có các học phần tin học		58	58	Trúng tuyển	
65	Phan Ngọc Tường Vy		03/11/1992	TH A Vĩnh Nhuận	Thư viện - Thiết bị	Trung cấp	Thư viện thiết bị trường học		Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B		70	70	Trúng tuyển	
VI Vị trí nhân viên kế toán														
66	Phan Thị Diệu Hiền		05/3/1993	Mầm non Công đoàn	Kế toán	Đại học	Tài chính ngân hàng	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B		25,5	25,5	Không trúng tuyển	Mầm non Công Đoàn
67	Huỳnh Thị Kiều Oanh		26/02/1999	Mầm non Công đoàn	Kế toán	Đại học	Kế toán	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		34	34	Không trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Trình độ (Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học,...)	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm (Điểm ưu tiên+Điểm phỏng vấn)	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ											
68	Nguyễn Thị Hồng Vọng		25/5/1987	Mầm non Công đoàn	Kế toán	Đại học	Kế toán	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ C	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B		74,5	74,5	Trúng tuyển	
69	Nguyễn Thị Mỹ Dung		29/7/2001	Tiểu học A An Hòa	Kế toán	Đại học	Kiểm toán	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3	Bảng điểm ĐH có học phần tin học		89,5	89,5	Không trúng tuyển	Tiểu học A An Hòa
70	Dương Thanh Phong	07/02/1988		Tiểu học A An Hòa	Kế toán	Cử nhân	Tài chính ngân hàng	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B1	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	
71	Trần Thị Yến Tuyết		02/5/1989	Tiểu học A An Hòa	Kế toán	Đại học	Kế toán	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A		94,5	94,5	Trúng tuyển	
72	Trần Duy Huệ		16/12/1993	Tiểu học A Cần Đăng	Kế toán	Đại học	Kế toán	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B		67,5	67,5	Trúng tuyển	Tiểu học A Cần Đăng
73	Đoàn Thị Hồng Nhung		06/02/1992	Tiểu học A Cần Đăng	Kế toán	Đại học	Kế toán	Bảng điểm ĐH có học phần ngoại ngữ	Bảng điểm ĐH có học phần tin học		Vắng	Vắng	Vắng	
74	Phù Minh Duy	30/5/1991		Tiểu học B Vĩnh Hanh	Kế toán	Cử nhân	Tài chính ngân hàng	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B	5	59	64	Không trúng tuyển	Tiểu học B Vĩnh Hanh
75	Võ Thị Thúy Ngọc		03/7/1994	Tiểu học B Vĩnh Hanh	Kế toán	Đại học	Tài chính ngân hàng	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A		70,5	70,5	Trúng tuyển	
VII	Vị trí nhân viên Y tế													
76	Mách Pha Rì Táh		02/5/2000	THCS Vĩnh Hanh	Nhân viên y tế	Trung cấp	Y sĩ			5	78	83	Trúng tuyển	
77	Nguyễn Thị Hoài Thu		09/7/1992	Mầm non Công đoàn	Nhân viên y tế	Trung cấp chuyên nghiệp	Y sĩ				71	71	Trúng tuyển	
78	Hồ Thị Mai Trúc		10/4/1993	Mẫu giáo Hòa Bình Thạnh	Nhân viên y tế	Trung cấp chuyên nghiệp	Y sĩ				72	72	Trúng tuyển	
79	Nguyễn Thị Hồng Vân		20/6/1987	Mẫu giáo Bình Thạnh	Nhân viên y tế	Trung cấp chuyên nghiệp	Y sĩ đa khoa				66	66	Trúng tuyển	